

Số: 35 /BC-UBND

Hướng Hóa, ngày 03 tháng 2 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính năm 2016 của UBND huyện Hướng Hóa

Thực hiện Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; Công văn số 771/SNV-CCHC ngày 30/12/2016 của Sở Nội vụ về việc đánh giá chấm điểm xác định Chỉ số Cải cách hành chính năm 2016; UBND huyện Hướng Hóa báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số Cải cách hành chính như sau:

1. Về kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính:

Trên cơ sở kết quả thực hiện các nội dung về cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2016, UBND huyện đã tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số Cải cách hành chính với tổng số điểm là: 95,25 điểm. Xếp loại: Tốt.

(Có bảng tổng hợp tự đánh giá, chấm điểm kèm theo)

2. Tài liệu kiểm chứng:

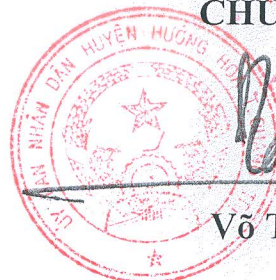
Để minh chứng kết quả đạt được trong thực hiện đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số Cải cách hành chính, UBND huyện đã gửi kèm các tài liệu kiểm chứng như: Kế hoạch, báo cáo, quyết định, công văn...

Trên đây là báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số Cải cách hành chính huyện Hướng Hóa năm 2016./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu VT, CCHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Thanh

CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HUYỆN HƯƠNG HÒA NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số: 95 /UBND-BC ngày 02 tháng 02 năm 2017 của UBND huyện Hương Hóa)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá		Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
			Cấp huyện tự đánh giá	UBND tỉnh đánh giá		
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	16	15,5		0	
1.1	Kế hoạch CCHC năm	4,5	4,5			
1.1.1	Ban hành kế hoạch CCHC	1	1			
	Ban hành trước hoặc trong tháng 01 của năm kế hoạch: 1		1		Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 07/01/2016 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Hương Hóa năm 2016	
	Ban hành muộn hơn, chậm nhất là ngày 31/3 của năm kế hoạch: 0.5					
	Không ban hành hoặc ban hành sau ngày 31/3 của năm kế hoạch: 0					
1.1.2	Có kế hoạch triển khai đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực theo Kế hoạch của UBND tỉnh và bố trí kinh phí triển khai	1	1		Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 07/01/2016 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Hương Hóa năm 2016	
	Có kế hoạch xác định đầy đủ 100% nhiệm vụ và có bố trí kinh phí: 1		1			
	Có kế hoạch xác định từ 80% đến dưới 100% nhiệm vụ và có bố trí kinh phí triển khai thực hiện: 0.5					
	Có kế hoạch xác định từ 60% đến dưới 80% nhiệm vụ và có bố trí kinh phí triển khai thực hiện: 0.25					
	Có kế hoạch xác định dưới 60% nhiệm vụ, hoặc không bố trí kinh phí thực hiện: 0					
1.1.3	Kết quả đạt được theo hướng dẫn	1	1			

	Đạt yêu cầu (thực hiện theo nội dung hướng dẫn): 1		1		Đạt yêu cầu (thực hiện theo nội dung hướng dẫn); hầu hết các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đều xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị mình
	Không đạt yêu cầu: 0				
1.1.4	Mức độ thực hiện kế hoạch CCHC (Tính tỷ lệ % số kết quả, sản phẩm hoàn thành so với tổng số kết quả, sản phẩm trong kế hoạch đến thời điểm kết thúc năm kế hoạch)	1,5	1,5		Báo cáo số 278/BC-UBND ngày 25/11/2016 của UBND huyện về báo cáo tình hình cải cách hành chính năm 2016;
	Thực hiện trên 80% kế hoạch: 1.5		1,5		
	Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch: 1				
	Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch: 0.5				
	Thực hiện dưới 50% kế hoạch: 0				
1,2	Báo cáo CCHC	2	1,5		
1.2.1	Số lượng báo cáo (2 báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm)	1	1		Báo cáo số 43/BC-UBND ngày 01/03/2016 của UBND huyện về việc báo cáo công tác cải cách hành chính quý I năm 2016; - Báo cáo số 146/BC-UBND ngày 04/7/2016 của UBND huyện về việc báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2016; - Báo cáo số 266/BC-UBND ngày 04/9/2016 của UBND huyện về việc báo cáo công tác cải cách hành chính quý III năm 2016; - Báo cáo số 278/BC-UBND ngày 25/11/2016 của UBND huyện về báo cáo tình hình cải cách hành chính năm 2016;
	Đủ số lượng báo cáo: 1		1		
	Thiếu 1 báo cáo 0.5				
	Thiếu 2 báo cáo trở lên 0				
1.2.2	Nội dung báo cáo	0,5			
	4 báo cáo đủ đúng nội dung: 0.5				
	3 báo cáo đủ đúng nội dung: 0.25		0.25		
	2 báo cáo đủ nội dung: 0				

1.2.3	Thời gian báo cáo	0,5				
	4 báo cáo gửi đúng thời gian quy định: 0.5					
	3 báo cáo gửi đúng thời gian quy định: 0.25		0.25			
	2 báo cáo gửi đúng thời gian: 0					
1.3	Kiểm tra công tác CCHC	3,5	3,5			
1.3.1	Kế hoạch kiểm tra CCHC đối với các cơ quan chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã (có KHKT riêng hoặc nằm trong kế hoạch CCHC năm)	1	1		Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 07/01/2016 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Hương Hóa năm 2016; - Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện về việc ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính huyện Hương Hóa năm 2016.	
	Có kế hoạch kiểm tra trên 30% số cơ quan, đơn vị: 1		1			
	Có kế hoạch kiểm tra từ 20% - 30% số cơ quan, đơn vị: 0.5					
	Có kế hoạch kiểm tra dưới 20% số cơ quan, đơn vị hoặc không có kế hoạch kiểm tra: 0					
1.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra (xác định số đơn vị đã được kiểm tra trên thực tế so với đơn vị trong kế hoạch kiểm tra để tính tỷ lệ %)	1,5	1,5		Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND huyện về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016. - Kế hoạch số 05/KH-DKT ngày 16/8/2016 của Đoàn kiểm tra về việc ban hành kế hoạch tiến hành kiểm tra; - Thông báo lịch kiểm tra cải cách hành chính.	
	Thực hiện trên 80% kế hoạch: 1.5		1,5			
	Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch: 1					
	Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch: 0.5					
	Thực hiện dưới 50% kế hoạch: 0					

1.3.3	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (thống kê trong báo cáo của Đoàn kiểm tra công tác CCHC số lượng vấn đề phát hiện cần xử lý hoặc kiến nghị xử lý)	1	1		Báo cáo số 21a/BC-ĐKT ngày 25/9/2016 của Đoàn kiểm tra về Kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016 đối với UBND các xã, thị trấn và các phòng ban chuyên môn cấp huyện
	Không phát hiện vấn đề nào qua kiểm tra hoặc trên 80% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1		1		
	Từ 70%- 80% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.75				
	Từ 50%-dưới 70% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5				
	Dưới 50% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0				
1,4	Công tác tuyên truyền CCHC	2	2		
1.4.1	Kế hoạch tuyên truyền CCHC (có kế hoạch tuyên truyền CCHC riêng hoặc nằm trong kế hoạch CCHC năm)	1	1		Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 04/2/2016 của UBND huyện về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2016
	Có kế hoạch: 1		1		
	Không có kế hoạch: 0				
1.4.2.	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC	1	1		UBND huyện giao cho phòng Văn hóa và Thông tin huyện phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính.
	Thực hiện trên 80% kế hoạch: 1		1		
	Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch: 0.75				
	Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch: 0.5				
	Thực hiện dưới 50% kế hoạch: 0				
1,5	Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC	4	4		
1.5.1	Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng (thể hiện trong văn bản bình xét thi đua, khen thưởng của cấp huyện)	1	1		
	Có thực hiện: 1		1		Quyết định 08/2014/QĐ-UBND ngày 10/6/2014 về việc ban hành quy chế Thi đua, Khen thưởng.
	Không thực hiện: 0				

1.5.2	Sáng kiến trong triển khai công tác CCHC (là những giải pháp, biện pháp, mô hình cách làm mới được áp dụng và đem lại hiệu quả trong thực hiện CCHC năm của huyện): 3	3	3			
	Có 3 sáng kiến trở lên: 3					
	Có 2 sáng kiến 2					
	Có 1 sáng kiến: 1					
	Không có sáng kiến: 0		0			
2	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	9,5	9			
2.1.	Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL (đối chiếu với các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND, quy định của Trung ương và của UBND tỉnh).	2	2			Thực hiện đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật
	Đúng quy định: 2		2			
	Không đúng quy định: 0					
2,2	Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	3	2,5			
2.2.1	Ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	1	0,5			
	Ban hành trước hoặc trong tháng 01 của năm kế hoạch: 1					
	Ban hành muộn hơn, chậm nhất là ngày 31/3 của năm kế hoạch: 0.5		0,5			Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 29/3/2016 của UBND huyện Hướng Hóa về rà soát văn bản quy phạm pháp luật
	Không ban hành hoặc ban hành sau ngày 31/3 của năm kế hoạch: 0					

2.2.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	1	1			
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 1</i>		1			Báo cáo số 01/BC-TRS ngày 28/9/2016 của Tổ rà soát văn bản quy phạm pháp luật UBND huyện Hướng Hóa về kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do UBND huyện ban hành từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016. - Báo cáo số 02/BC-TRS ngày 15/12/2016 của Tổ rà soát văn bản quy phạm pháp luật UBND huyện Hướng Hóa về kết quả kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL do UBND và UBND các xã, thị trấn ban hành từ 01/01/2015 đến 30/11/2016.
	<i>Hoàn thành từ 70 đến dưới 100% kế hoạch: 0.5</i>					
	<i>Hoàn thành dưới 70% kế hoạch: 0</i>					
2.2.3	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả rà soát (thông qua rà soát phát hiện những văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, văn bản hết hiệu lực, văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ..., từ đó xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xử lý).	1	1			Báo cáo số 01/BC-TRS ngày 28/9/2016 của Tổ rà soát văn bản quy phạm pháp luật UBND huyện Hướng Hóa về kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do UBND huyện ban hành từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016. - Báo cáo số 02/BC-TRS ngày 15/12/2016 của Tổ rà soát văn bản quy phạm pháp luật UBND huyện Hướng Hóa về kết quả kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL do UBND và UBND các xã, thị trấn ban hành từ 01/01/2015 đến 30/11/2016.
	<i>Qua rà soát không có sai sót hoặc có sai sót nhưng đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý 100% theo đúng quy định của Nhà nước: 1</i>		1			
	<i>Rà soát có sai sót nhưng đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý từ 70 đến dưới 100% kế hoạch: 0.5</i>					

	Rà soát cơ sở dữ liệu nhưng đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý dưới 70% kế hoạch: 0				
2,3	Tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện VBQPPL do TW, UBND tỉnh ban hành trên các lĩnh vực quản lý nhà nước mà UBND cấp huyện phải thực hiện	4,5	4,5		
2.3.1	Tổ chức triển khai thực hiện	1,5	1,5		
	Trên 80% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định: 1.5		1,5		
	Từ 70% - 80% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định: 1				
	Từ 50% - dưới 70% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định: 0.5				
	Dưới 50% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định: 0				
2.3.2	Ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện VBQPPL	1	1		
	Ban hành kịp thời (ban hành trước hoặc trong tháng 01 của năm kế hoạch): 1		1		Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 13/01/2016 của UBND huyện về thực hiện công tác kiểm tra xử lý văn bản QPPL năm 2016 trên địa bàn huyện Hướng Hóa
	Ban hành không kịp thời (ban hành muộn hơn, chậm nhất là ngày 31/3 của năm kế hoạch): 0.5				
	Không ban hành hoặc ban hành sau ngày 31/3 của năm kế hoạch: 0				
2.3.3	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra	1	1		
	Thực hiện trên 80% kế hoạch: 1		1		Báo cáo số 02/BC-TRS ngày 15/12/2016 của Tổ rà soát văn bản quy phạm pháp luật UBND huyện Hướng Hóa về kết quả kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL do UBND và UBND các xã, thị trấn ban hành từ 01/01/2015 đến 30/11/2016.
	Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch: 0.75				
	Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch: 0.5			Page 7	

	Thực hiện dưới 50% kế hoạch: 0						
2.3.4	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (qua kiểm tra, thống kê số lượng vấn đề phát hiện cần xử lý hoặc kiến nghị xử lý)	1	1				
	Không phát hiện vấn đề nào qua kiểm tra hoặc trên 80% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1		1			Báo cáo số 02/BC-TRS ngày 15/12/2016 của Tổ rà soát văn bản quy phạm pháp luật UBND huyện Hương Hóa về kết quả kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND và UBND các xã, thị trấn ban hành từ 01/01/2015 đến 30/11/2016.	
	Từ 70%-80% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.75						
	Từ 50-dưới 70% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5						
	Dưới 50% các vấn đề qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0						
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	13	13				
3.1	Rà soát, đánh giá, cập nhật thủ tục hành chính	7	7				
3.1.1	Ban hành kế hoạch công tác kiểm soát TTHC cấp huyện (có kế hoạch riêng hoặc năm trong kế hoạch CCHC)	1,5	1,5			Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 13/1/2016 của UBND huyện về việc ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC của huyện Hương Hóa năm 2016	
	Ban hành trước hoặc trong tháng 1 của năm kế hoạch: 1.5		1,5				
	Ban hành muộn hơn, chậm nhất là ngày 31/3 năm kế hoạch: 1						
	Không ban hành hoặc ban hành sau ngày 31/3 năm kế hoạch: 0						
3.1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch	2	2				
	Thực hiện trên 80% kế hoạch: 2		2			Báo cáo 277/BC-UBND ngày 24/11/2016 của UBND huyện về tình hình kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại huyện Hương Hóa năm 2016	
	Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch: 1						
	Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch: 0.5						

	Thực hiện dưới 50% kế hoạch: 0					
3.1.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát	1	1			
	Qua rà soát không phát hiện có vấn đề cần xử lý hoặc phát hiện và đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC và các quy định có liên quan theo thẩm				Báo cáo 277/BC-UBND ngày 24/11/2016 của UBND huyện về tình hình kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại huyện Hương Hóa năm 2016	
	Không đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC và các quy định có liên quan : 0					
3.1.4	Thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	1	1			
	Thực hiện đầy đủ quy định của Trung ương, UBND tỉnh: 1		1		Báo cáo 277/BC-UBND ngày 24/11/2016 của UBND huyện về tình hình kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại huyện Hương Hóa năm 2016	Thực hiện đầy đủ
	Không thực hiện đầy đủ các quy định của Trung ương, UBND tỉnh: 0					
3.1.5	Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	1,5	1,5			
	Không nhận được phản ánh, kiến nghị nào hoặc trên 80% các phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1.5				Báo cáo 277/BC-UBND ngày 24/11/2016 của UBND huyện về tình hình kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại huyện Hương Hóa năm 2016	
	Từ 70%-80% các phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1					
	Từ 50%-70% các phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5					
	Dưới 50% các phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0					
3,2	Công khai thủ tục hành chính, báo cáo thủ tục hành chính	6	6			

3.2.1	Niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện đã được UBND tỉnh công bố theo quy định tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định	2					Đã niêm yết đầy đủ
	<i>Trên 80% số TTHC: 2</i>		2				
	<i>Từ 70% - 80% số TTHC: 1.5</i>						
	<i>Từ 50% - dưới 70% số TTHC: 1</i>						
	<i>Dưới 50% số TTHC: 0</i>						
3.2.2	Tỷ lệ UBND cấp xã công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	2	2				
	<i>Trên 80% số xã: 2</i>		2			Trên 80% số TTHC được công khai trên trang thông tin điện tử huyện Hướng Hóa tại địa chỉ Huonghoa.quangtri.gov.vn	
	<i>Từ 70% - 80% số xã: 1</i>						
	<i>Từ 50% - dưới 70% số xã: 0.5</i>						
	<i>Dưới 50% số xã: 0</i>						
3.2.3	Tỷ lệ TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên công thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của huyện: 1	1	1				
	<i>Trên 80% số TTHC: 1</i>		1			Trên 80% số TTHC được công khai trên trang thông tin điện tử huyện Hướng Hóa tại địa chỉ Huonghoa.quangtri.gov.vn	
	<i>Từ 70% - 80% số TTHC: 0.75</i>						
	<i>Từ 50% - dưới 70% số TTHC: 0.5</i>						
	<i>Dưới 50% số TTHC: 0</i>						
3.2.3	Chế độ thông tin báo cáo TTHC (báo cáo 2 lần: 6 tháng và cuối năm): 1 điểm	1	1				

	Đúng thời gian quy định, đủ số lượng và đầy đủ nội dung theo yêu cầu: 1 điểm		1		Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/5/2016 của UBND huyện về tình hình kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại huyện Hướng Hóa 6 tháng đầu năm 2016; - Báo cáo 277/BC-UBND ngày 24/11/2016 của UBND huyện về tình hình kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại huyện Hướng Hóa năm 2016.	
	Chậm thời gian quy định, hoặc thiếu 01 báo cáo: 0.5 điểm					
	Không báo cáo: 0 điểm					
4	CÀI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	12	12			
4,1	Tuân thủ các quy định của Trung ương và UBND tỉnh về tổ chức bộ máy (UBND huyện, UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo đúng quy định)	3	3			
	Thực hiện đầy đủ theo quy định: 3		3		Công văn số 66/NV-TCCB ngày 22/9/2016 của phòng Nội vụ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện. Thực hiện Nghị định 37/2015 và công văn hướng dẫn của Sở Nội vụ, các đơn vị đã xây dựng quy định chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình.	
	Không thực hiện đầy đủ theo quy định: 0					
4.2	Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã	5	5			
4.2.1	Ban hành kế hoạch kiểm tra	2	2			

4,3	Thực hiện phân cấp quản lý	4	4		
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền do Trung ương, UBND tỉnh ban hành	1,5	1,5		
	Thực hiện đầy đủ các quy định: 1.5		1,5		<p>Quyết định số 32/2009/UBND ngày 21/7/2009 của UBND huyện Hướng Hóa, về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện Hướng Hóa.</p> <p>- Công văn số 546/UBND-NV ngày 15/4/2014 của UBND huyện về việc phân cấp tiền lương, cơ quan đơn vị thuộc và trực thuộc huyện.</p> <p>Chi đạo phân cấp quản lý cho các phòng, ban và UBND cấp xã trong các cuộc họp hàng quý, tháng, hàng năm</p> <p>- Công văn 06/NV-CCVC ngày 14/01/2016 của Phòng Nội vụ về nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức năm 2016.</p> <p>- Công văn 07/NV-CCVC ngày 18/01/2016 của Phòng Nội vụ về xác nhận tăng và giảm và bảng lương hàng tháng của các đơn vị.</p> <p>- Công văn 08/NV-CCVC ngày 19/01/2016 của Phòng Nội vụ về điều chỉnh xếp lại bậc lương đối với viên chức năm 2016.</p> <p>- Công văn 28/NV-CCVC ngày 28/3/2016 của Phòng Nội vụ về bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức</p>
	Thực hiện không đầy đủ các quy định: 0				
4.3.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp	1,5	1,5		<p>UBND huyện thường xuyên nắm bắt tình hình thực hiện việc phân cấp thẩm quyền quản lý đối với các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo đúng quy định</p>
	Có thực hiện: 1.5		1,5		
	Không thực hiện: 0				

4.3.3	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (qua kiểm tra, thông kê số lượng các vấn đề tồn tại, vướng mắc trong thực hiện phân cấp cần phải được xử lý hoặc kiến nghị xử lý)	1	1		
	Không có sai phạm nào qua kiểm tra hoặc trên 80% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1		1		Thông qua các cuộc họp giao ban, UBND huyện đã kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các việc làm sai phạm
	Từ 70% đến dưới 80% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.75				
	Từ 50% đến dưới 70% các các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5				
	Từ dưới 70% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0				
5	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	20	19,75		
5,1	Xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	5	5		
5.1.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	1,5	1,5		Đề án số 575/UBND-NV ngày 18/11/2014 của UBND huyện, kết quả thẩm định đề án vị trí việc làm huyện Hương Hóa. - Bàn mô tả công việc và xác định khung năng lực của từng vị trí việc làm
	100% số cơ quan, đơn vị: 1.5		1,5		
	Từ 80% đến dưới 100% số cơ quan, đơn vị: 1				
	Từ 60% đến dưới 80% số cơ quan, đơn vị: 0.5				
	Dưới 60% số cơ quan, đơn vị: 0				
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	1,5	1,5		
	100% số cơ quan, đơn vị: 1.5		1,5		100% số cơ quan, đơn vị có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt

	Từ 80% đến dưới 100% số cơ quan, đơn vị: 1					
	Từ 60% đến dưới 80% số cơ quan, đơn vị: 0.5					
	Dưới 60% số cơ quan, đơn vị: 0					
5.1.3	Mức độ thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	2	2			
	Trên 80% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt: 2		2		Trên 80% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức thực hiện theo đề án vị trí việc làm	
	Từ 70% - 80% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt: 1.5					
	Từ 50% - dưới 70% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt: 1					
	Dưới 50% số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt: 0					
5,2	Tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức	4	4			

5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức, viên chức của Trung ương, UBND tỉnh	1	1	<p>Tờ trình số 22/TT-Tr-UBND ngày 21/01/2016 của UBND huyện về Tờ trình đề nghị thông nhất số lượng, chức danh xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2015.</p> <p>- Thông báo số 27/TB-UBND ngày 07/3/2016 của UBND huyện về Thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2016.</p> <p>- Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 03/7/2016 của UBND huyện về Thành lập Hội đồng xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2016.</p> <p>- Thông báo số 71/KH-HDXTĐC ngày 04/7/2016 của UBND huyện về Thông báo triệu tập ứng viên tham dự kiểm tra, sát hạch xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2016.</p> <p>- Kế hoạch số 150/KH-HDXTĐC ngày 04/7/2016 của UBND huyện về Kế hoạch xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2016.</p> <p>- Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND huyện về Quyết định thành lập ban phỏng vấn xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp giáo dục huyện năm 2016.</p> <p>- Thông báo số 01/TB-HDTPVC ngày 04/8/2016 của Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo</p>
	Thực hiện đúng quy định: 1		1	
	Thực hiện không đúng quy định: 0			
5.2.2	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện bố trí công chức theo đúng quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức	1,5	1,5	
	Trên 80% số cơ quan: 1.5		1,5	Trên 80% số cơ quan thực hiện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.
	Từ 70% - 80% số cơ quan: 1			
	Từ 50% - dưới 70% số cơ quan: 0.5			

	<i>Dưới 50% số cơ quan: 0</i>					
5.2.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện thực hiện bố trí viên chức theo đúng quy định về vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp	1,5	1,5			
	<i>Trên 80% số cơ quan: 1.5</i>		1,5		Trên 80% số cơ quan đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện thực hiện bố trí viên chức theo đúng quy định về vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp	
	<i>Từ 70% - 80% số cơ quan: 1</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 70% số cơ quan: 0.5</i>					
	<i>Dưới 50% số cơ quan: 0</i>					
5,3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	4	4			
5.3.1	Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của huyện	2	2		Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 05/10/2015 về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức năm 2016. - Báo cáo số 26/BC-NV ngày 30/12/2015 của Phòng Nội vụ về Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện các lớp đào tạo Bồi dưỡng năm 2015. - Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 06/7/2016 của UBND huyện về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020.	
	<i>Ban hành trước hoặc trong tháng 01 của năm kế hoạch): 2</i>		2			
	<i>Ban hành muộn hơn, chậm nhất là ngày 31/3 của năm kế hoạch): 1</i>					
	<i>Không ban hành hoặc ban hành sau ngày 31/3 năm kế hoạch: 0</i>					

5.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của huyện	2	2		<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của UBND huyện V/v cử công chức tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng hành chính cho công chức mới tuyển dụng vào cơ quan hành chính nhà nước - Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND huyện V/v cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng, năm 2016 - Quyết định số 2903/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND huyện V/v cử cán bộ công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên (đợt 2), năm 2016. - Báo cáo số 14/BC-NV ngày 27/6/2016 của Phòng Nội vụ về báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức huyện giai đoạn 2016 - 2020
	Thực hiện 100% kế hoạch: 2		2		
	Thực hiện từ 80% đến dưới 100% kế hoạch: 1.5				
	Thực hiện từ 60% đến dưới 80% kế hoạch: 1				
	Thực hiện từ 50% đến dưới 60% kế hoạch: 0.5				
	Thực hiện dưới 50% kế hoạch: 0				
5,4	Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức	4	4		
5.4.1	Cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh: 3	3	3		Cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh
	Cập nhật đầy đủ theo Quy chế: 3		3		
	Cập nhật không đầy đủ: 0				
5.4.2	Đánh giá công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	1	1		

	Có thực hiện: 1			1		Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 56/2015, phòng Nội vụ đã ban hành công văn số 100/NV-CCVC ngày 21/11/2016 về việc đánh giá phân loại công chức, viên chức năm 2016	
	Không thực hiện: 0						
5,5	Cán bộ, công chức cấp xã	3	2,75				
5.5.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	1	0,75				
	100% công chức đạt chuẩn: 1						
	Từ 70% đến dưới 100% công chức đạt chuẩn: 0.75		0.75			Biểu thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã	
	Từ 50% - dưới 70% công chức đạt chuẩn: 0.5						
	Dưới 50% công chức đạt chuẩn: 0						
5.5.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	1	1				
	Trên 90% cán bộ đạt chuẩn: 1		1			Biểu thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã	
	Từ 70% cán bộ đạt chuẩn: 0.75						
	Từ 50% - 70% cán bộ đạt chuẩn: 0.5						
	Dưới 50% cán bộ đạt chuẩn: 0						
5.5.3	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	1	1			Báo cáo 28/BC-NV ngày 24/11/2016 của phòng Nội vụ về kết quả thực hiện công tác Nội vụ năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017	
	Trên 70% cán bộ, công chức: 1		1				
	Từ 50%- 70% cán bộ, công chức: 0.5						
	Dưới 50% số cán bộ, công chức: 0						
6	THỰC HIỆN CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	3,5	3,5				
6,1	Triển khai thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính theo quy định của Chính phủ	2	2				
	100% cơ quan triển khai thực hiện: 2		2				
	Dưới 100% cơ quan triển khai thực hiện: 0						
6,2	Tỷ lệ đơn vị công lập thuộc UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định	1,5	1,5				

	Trên 80% đơn vị: 1.5		1.5			
	Từ 70% - 80% đơn vị: 1					
	Từ 50% - dưới 70% đơn vị: 0.5					
	Dưới 50% đơn vị: 0					
7	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	12	9			
7,1	Ứng dụng công nghệ thông tin của UBND cấp huyện	10	5,5			
7.1.1	Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT của cấp huyện	1	0			
	Ban hành trước hoặc trong tháng 01 của năm kế hoạch: 1					
	Ban hành muộn hơn, chậm nhất là ngày 31/3 của năm kế hoạch: 0.5					
	Không ban hành hoặc ban hành sau ngày 31/3 năm kế hoạch: 0		0			
7.1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT của huyện	1,5	0			
	Thực hiện trên 80% kế hoạch: 1.5					
	Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch: 1					
	Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch: 0.5					
	Thực hiện dưới 50% kế hoạch: 0		0			
7.1.3	Tỷ lệ các cơ quan chuyên môn cấp huyện triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	2	2			
	Trên 80% cơ quan triển khai ứng dụng: 2		2			
	Từ 70% - 80% cơ quan triển khai ứng dụng: 1.5					
	Từ 50% - dưới 70% cơ quan triển khai ứng dụng: 1					
	Dưới 50% cơ quan triển khai ứng dụng: 0					
7.1.4	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp huyện và đơn vị hành chính cấp xã sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	1,5	1,5			Mỗi phòng ban đơn vị đều có kênh điều hành tác nghiệp của đơn vị mình. 100% văn bản của huyện đều được thực hiện xử lý trao đổi qua mạng.
	Trên 80% số cơ quan, đơn vị sử dụng: 1.5					
	Từ 70% - 80% số cơ quan, đơn vị sử dụng: 1					

	Từ 50% - dưới 70% số cơ quan, đơn vị sử dụng: 0.5						
	Dưới 50% số cơ quan, đơn vị sử dụng: 0						
7.1.5	Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến Tải cả dịch vụ công đều được cung cấp trực tuyến ở mức độ 2: 0.5	2,5	0,5				
	Có 2 dịch vụ công trở lên được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3: được công thêm 1						
	Có 2 dịch vụ công trở lên được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4: 1						
7.1.6	Huyện có Cổng/Trang thông tin điện tử	1	1			Trang thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ: Huonghoa.quangtri.gov.vn	
	Có Cổng / Trang thông tin điện tử: 1		1				
	Không có Cổng / Trang thông tin điện tử: 0						
7.1.7	Tỷ lệ số cấp xã thuộc UBND cấp huyện có Cổng/Trang thông tin điện tử	0,5	0,5			Huyện đã cấp kinh phí cho các xã xây dựng trang thông tin điện tử của xã	
	Từ 50% số cấp xã trở lên: 0.5		0,5				
	Dưới 50% số cấp xã: 0						
7.2	Áp dụng ISO vào hoạt động của UBND cấp huyện	2	2				
	Áp dụng đầy đủ lĩnh vực theo quy định: 2	2	2			Báo cáo số 284/BC-UBND ngày 23/11/2015 của Ban chỉ đạo điều hành ISO về báo cáo kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 năm 2015	
	Áp dụng từ 2/3 lĩnh vực theo quy định: 1						
	Áp dụng dưới 2/3 lĩnh vực theo quy định: 0						
8	THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG	14	13				
8,1	Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông 100% số đơn vị: 3	3	3				
	70- dưới 100% số đơn vị: 2						22/22 xã, thị trấn đã thực hiện

	Từ 50% - dưới 70% số đơn vị: 1						
	Dưới 50% số đơn vị: 0						
8,2	Ban hành quy chế hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	3	3				
	Có ban hành: 3		3			Quyết định 10/QĐ-VP ngày 24/8/2012 của Văn phòng huyện Hướng Hóa về việc ban hành Quy chế làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế 1 cửa thuộc Văn phòng UBND huyện.	
	Không ban hành: 0						
8,3	Bố trí địa điểm, trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	3	3				
	Bố trí đảm bảo đúng quy định: 3		3			Thông báo KL của chủ tịch UBND huyện (bố trí tự sở làm việc)	Bố trí đảm bảo đúng quy định
	Bố trí chưa đầy đủ: 2						
	Không bố trí: 0						
8,4	Thực hiện chế độ phụ cấp đối với CBCC làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định	1	1				
	Đã thực hiện: 1		1			Đã phụ cấp 200.000đ/1 tháng đối với cán bộ làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	
	Chưa thực hiện: 0						
8,5	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Tỷ lệ trả Kết quả giải quyết TTHC đúng và trước hẹn)	2	1,5				
	Đạt 100%: 2						
	Từ 71%- 99%: 1.5		1,5			Báo cáo số 277/BC-UBND ngày 24/11/2014 về tình hình, kết quả thực hiện công tác Kiểm soát TTHC huyện Hướng Hóa năm 2016	
	Từ 61%- 70%: 1						
	Từ 50% - 60%: 0.5						
	Dưới 50%: 0						
8,6	Tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2	1,5				
	Đạt 100%: 2						

